

Bản án số: 126/2023/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ảnh

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-DS ngày 04/7/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐST-DS ngày 24/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2023/QĐST-DS ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**; Trụ sở: Tháp B, số 194 đường T, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Đức T1 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Tấn Đ1, ông Hồ Đình B1 (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QDD-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch HDDQT Ngân hàng TMCP Đ và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 196/QDD-BIDV.HA ngày 22/3/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hội An); Ông B1 có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1971; Địa chỉ: 135 đường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Hồ Đình B1 trình bày:**

Trên cơ sở đề nghị của ông Nguyễn Thanh T2, Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hội An đã cấp tín dụng đối với khách hàng theo Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: HĐ/10473712/16/211117 ngày 21/11/2017 với nội dung chính như sau: Số thẻ: 4271 2600 0652 0104; Loại thẻ: BIDV Visa Platinum; Số tiền cấp tín dụng: 150.000.000đ; Mục đích: Phục vụ nhu cầu đời

sống; Lãi suất áp dụng 16,5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Tuấn đã thực hiện giao dịch với số tiền là 284.472.988đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 01/10/2021, ông T2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 259.867.008đ. Từ đó đến nay ông T2 không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông T2. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/09/2023 của ông Nguyễn Thanh T2 còn nợ tại Ngân hàng 116.114.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng); Trong đó nợ gốc 82.272.826đ; lãi 33.841.674đ.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, theo quy định của Pháp luật, quy định của ngành, Ngân hàng TMCP Đ làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với thẩm quyền của mình buộc: Ông Nguyễn Thanh T2 thanh toán dứt điểm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Đ, số tiền tạm tính đến ngày 25/09/2023 116.114.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng); Trong đó nợ gốc 82.272.826đ; lãi 33.841.674đ. Kể từ ngày 26/9/2023, ông Nguyễn Thanh T2 còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: HĐ/10473712/16/211117 ngày 21/11/2017 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Thanh T2 để lấy lời khai và tham gia hòa giải ông T2 vắng mặt tại địa phương, người nhà từ chối nhận thay văn bản nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Ông Nguyễn Thanh T2 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21/11/2017, Ngân hàng TMCP Đ đã phát hành thẻ tín dụng BIDV Visa Platinum cho ông Nguyễn Thanh T2 theo Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số HĐ/10473712/16/211117 với nội dung chính như sau: Số thẻ: 4271 2600 0652 0104; Số tiền cấp tín dụng: 150.000.000đ; Mục đích: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất áp dụng 16,5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày 29/12/2017 đến ngày 15/7/2020 ông T2 đã thực hiện 73 giao dịch với số tiền là 284.472.988đ; ông T2 đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 259.867.008đ. Từ ngày 01/10/2021 đến nay ông T2 không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông T2. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/09/2023 của ông Nguyễn Thanh T2 còn nợ tại Ngân hàng 116.114.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng); Trong đó nợ gốc 82.272.826đ; lãi 33.841.674đ. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 116.114.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng); Trong đó nợ gốc 82.272.826đ và lãi được tính đến ngày 25/9/2023 là 33.841.674đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy: Căn cứ "Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số HĐ/10473712/16/211117 ngày 21/11/2017" của Ngân hàng phê duyệt cho ông Nguyễn Thanh T2 hạn mức sử dụng thẻ tín dụng cũng như Sao kê tài khoản thẻ tín dụng của ông Nguyễn Thanh T2 trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP Đ đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thanh T2 với hạn mức thẻ: 150.000.000đ; Lãi suất áp dụng 16,5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Đây là các Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông T2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Nguyễn Thanh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 116.114.500 đồng x 5% ~ 5.805.725 đồng.

[5] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463 và khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Thanh T2.

Buộc ông Nguyễn Thanh T2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 25/9/2023 là 116.114.500đ (Một trăm mười sáu triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng); Trong đó nợ gốc 82.272.826đ và lãi 33.841.674đ.

Kể từ ngày 26/9/2023, ông Nguyễn Thanh T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Giấy Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số HD/10473712/16/211117 ngày 21/11/2017.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Dân sự sơ thẩm: 5.805.725đ (Năm triệu tám trăm lẻ năm ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) ông Nguyễn Thanh T2 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 2.780.129đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn một trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0007641 ngày 26/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà